

Số: 12 /NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 30 tháng 3 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc xác nhận kết quả bầu Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân  
khu vực thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, nhiệm kỳ 2026 - 2031**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU  
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ NHẤT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 99/2025/UBTVQH15 ngày 25 tháng 9 năm 2025  
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của  
Đoàn Hội thẩm;*

*Xét Tờ trình số 109/TTr-BTT-MTTQ ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Ủy  
ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cà Mau về việc giới thiệu nhân sự bầu Hội  
thẩm nhân dân khu vực thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, nhiệm kỳ 2026 -  
2031;*

*Căn cứ Biên bản kiểm phiếu ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Ban Kiểm phiếu  
kết quả bầu Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân khu vực thuộc Tòa án nhân dân  
tỉnh Cà Mau, nhiệm kỳ 2026 - 2031;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI, Kỳ họp thứ Nhất đã thảo luận  
và thống nhất.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Xác nhận kết quả bầu các ông, bà có tên sau giữ chức Hội thẩm  
nhân dân Tòa án nhân dân khu vực thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau,  
nhiệm kỳ 2026 - 2031 (Kèm theo danh sách).

**Điều 2.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân hai cấp  
tỉnh Cà Mau, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên ở  
Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI, Kỳ  
họp thứ Nhất thông qua ngày 30 tháng 3 năm 2026./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.



**Phạm Văn Thiều**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Cà Mau, ngày 30 tháng 3 năm 2026

**DANH SÁCH**  
**Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân khu vực thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau,**  
**nhiệm kỳ 2026 - 2031**

(Kèm theo Nghị quyết số 11./NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2026  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

| TT  | Họ và tên           | Ngày tháng năm sinh |          | Dân tộc<br>thiểu số | Trình độ                         |                            | Nghề nghiệp                                                                                                      |                |                 | Tái cử | Mới |
|-----|---------------------|---------------------|----------|---------------------|----------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|--------|-----|
|     |                     | Nam                 | Nữ       |                     | Chuyên môn pháp lý               | Còn lại                    | Cán bộ, công chức, viên chức                                                                                     | Cán bộ hưu trí | Thành phần khác |        |     |
| 1   | KHU VỰC 1           | 30                  | 20       | 0                   | 15                               | 35                         | 19                                                                                                               | 27             | 4               | 26     | 24  |
| 1.1 | Đoàn Văn Bình       | 15/12/1964          |          |                     | - Cử nhân Luật<br>- Cử nhân Khoa |                            |                                                                                                                  | x              |                 |        | x   |
| 1.2 | Đoàn Hữu Nghiệm     | 30/6/1981           |          |                     | Đại học Luật                     |                            | Đảng ủy viên, Phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau  |                |                 | x      |     |
| 1.3 | Hồ Huỳnh Phương Mai |                     | 4/4/1974 |                     |                                  | Thạc sỹ Giáo dục tiểu học  | Chuyên viên Phòng Mầm non - Tiểu học Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cà Mau                                          |                |                 | x      |     |
| 1.4 | Nguyễn Thành Dương  | 28/10/1982          |          |                     |                                  | Cử nhân Quản lý Hành chính | Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân phường Hoà Thành, tỉnh Cà Mau |                |                 | x      |     |
| 1.5 | Bùi Đức Thắng       | 1/5/1978            |          |                     |                                  | Cử nhân Sư phạm ngoại ngữ  | Giáo viên - Trường Trung học phổ Cà Mau                                                                          |                |                 | x      |     |
| 1.6 | Nguyễn Minh Mẫn     | 1/5/1972            |          |                     |                                  | Cử nhân Khoa học           | Giáo viên Trường tiểu học Phan Ngọc Hiển                                                                         |                |                 | x      |     |

| TT   | Họ và tên             | Ngày tháng năm sinh |            | Dân tộc<br>thiểu số | Trình độ           |                                                              | Nghề nghiệp                                                                             |                |                 | Tái cử | Mới |
|------|-----------------------|---------------------|------------|---------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|--------|-----|
|      |                       | Nam                 | Nữ         |                     | Chuyên môn pháp lý | Còn lại                                                      | Cán bộ, công chức, viên chức                                                            | Cán bộ hưu trí | Thành phần khác |        |     |
| 1.7  | Nguyễn Trần Đăng Khoa | 16/12/1989          |            |                     | Thạc sỹ Luật       |                                                              | Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí Thư Đoàn Phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau |                |                 | x      |     |
| 1.8  | Nguyễn Việt Bằng      | 10/7/1980           |            |                     |                    | Đại học Sư phạm                                              | Giáo viên - Trường THPT Hồ Thị Kỷ                                                       |                |                 | x      |     |
| 1.9  | Phan Bảo Dương        | 20/3/1987           |            |                     |                    | - Thạc sỹ Báo chí<br>- Cử nhân Chính trị học                 | Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ; Chánh Văn phòng Đảng uỷ phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau   |                |                 | x      |     |
| 1.10 | Trương Quốc Cường     | 16/9/1984           |            |                     |                    | - Thạc sỹ Quản lý kinh tế<br>- Đại học Hành chính            | Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm công ích phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau                |                |                 | x      |     |
| 1.11 | Trương Tuyết Thoa     |                     | 22/10/1982 |                     |                    | Đại học Tài chính ngân hàng                                  | Chuyên viên Phòng kinh tế hạ tầng và đô thị phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau              |                |                 | x      |     |
| 1.12 | Cao Hồng Cẩm          |                     | 20/11/1971 |                     |                    | Cử nhân Kinh tế                                              |                                                                                         | x              |                 | x      |     |
| 1.13 | Đoàn Thị Bẩy          |                     | 29/1/1957  |                     |                    | Thạc sỹ Quản lý giáo dục                                     |                                                                                         | x              |                 | x      |     |
| 1.14 | Hà Trọng Tâm          | 25/5/1958           |            |                     |                    | - Cử nhân quản trị kinh doanh;<br>- Cử nhân chính trị        |                                                                                         | x              |                 | x      |     |
| 1.15 | Huỳnh Hoàng Khởi      | 15/6/1958           |            |                     | Đại học Luật       |                                                              |                                                                                         | x              |                 | x      |     |
| 1.16 | Huỳnh Trúc Duyên      |                     | 5/1/1979   |                     |                    | Cử nhân Kinh tế                                              |                                                                                         |                | Nghị chế độ 178 | x      |     |
| 1.17 | Lê Ngọc Ân            | 20/2/1969           |            |                     |                    | Cử nhân Kinh tế luật                                         |                                                                                         | x              |                 | x      |     |
| 1.18 | Ngô Hoàng Sơn         | 15/10/1963          |            |                     |                    | - Cử nhân Quản trị kinh doanh<br>- Kỹ sư Nuôi trồng thủy sản |                                                                                         | x              |                 | x      |     |
| 1.19 | Nguyễn Thị Ngọc Điệp  |                     | 15/7/1959  |                     |                    | Tài chính Phụ vận                                            |                                                                                         | x              |                 | x      |     |

| TT   | Họ và tên         | Ngày tháng năm sinh |           | Dân tộc<br>thiểu số | Trình độ           |                           | Nghề nghiệp                                                                |                |                 | Tái cử | Mới |
|------|-------------------|---------------------|-----------|---------------------|--------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|--------|-----|
|      |                   | Nam                 | Nữ        |                     | Chuyên môn pháp lý | Còn lại                   | Cán bộ, công chức, viên chức                                               | Cán bộ hưu trí | Thành phần khác |        |     |
| 1.20 | Nguyễn Văn Nhi    | 10/7/1957           |           |                     |                    | Cử nhân Sư phạm           |                                                                            | x              |                 | x      |     |
| 1.21 | Tạ Bửu Thương     | 12/4/1962           |           |                     |                    | Đại học Ngân sách         |                                                                            | x              |                 | x      |     |
| 1.22 | Trần Thị Mỹ Hương |                     | 22/2/1962 |                     |                    | Cử nhân Hành chính        |                                                                            | x              |                 | x      |     |
| 1.23 | Trịnh Anh Minh    | 1/10/1957           |           |                     |                    | Cử nhân Sư phạm           |                                                                            | x              |                 | x      |     |
| 1.24 | Trương Ánh Hoa    |                     | 15/6/1963 |                     | Đại học Luật       |                           |                                                                            | x              |                 | x      |     |
| 1.25 | Trương Công Minh  | 9/8/1961            |           |                     |                    | Thạc sỹ Chính trị học     |                                                                            | x              |                 | x      |     |
| 1.26 | Võ Sĩ Hùng        | 20/10/1959          |           |                     | Cử nhân Luật       |                           |                                                                            | x              |                 | x      |     |
| 1.27 | Vũ Thị Mỹ Linh    |                     | 3/1/1966  |                     |                    | Cử nhân Sư phạm           |                                                                            | x              |                 | x      |     |
| 1.28 | Nguyễn Hồng Thuỷ  |                     | 2/11/1976 |                     |                    | Cử nhân Kinh tế           | Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau             |                |                 |        | x   |
| 1.29 | Trần Như Thảo     |                     | 3/2/1985  |                     |                    | Đại học Công tác xã hội   | Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau            |                |                 |        | x   |
| 1.30 | Đỗ Việt Thân      | 1/1/1991            |           |                     |                    | Cử nhân Giáo dục thể chất | Giáo viên Trường THPT Hồ Thị Kỷ                                            |                |                 |        | x   |
| 1.31 | Phan Thanh Quy    | 6/11/1986           |           |                     |                    | Thạc sỹ Quản lý kinh tế   | Chuyên viên Phòng kinh tế hạ tầng và đô thị phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau   |                |                 |        | x   |
| 1.32 | Phạm Quốc Huy     | 15/6/1987           |           |                     |                    | Đại học Thể dục thể thao  | Viên chức Trung tâm công ích phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau                |                |                 |        | x   |
| 1.33 | Trần Văn Thế      | 20/2/1986           |           |                     |                    | Kỹ sư Quản lý đất đai     | Chuyên viên Phòng kinh tế hạ tầng và đô thị phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau |                |                 |        | x   |

| TT   | Họ và tên               | Ngày tháng năm sinh |            | Dân tộc<br>thiểu số | Trình độ                             |                           | Nghề nghiệp                                                                                                |                |                 | Tái cử | Mới |
|------|-------------------------|---------------------|------------|---------------------|--------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|--------|-----|
|      |                         | Nam                 | Nữ         |                     | Chuyên môn pháp lý                   | Còn lại                   | Cán bộ, công chức, viên chức                                                                               | Cán bộ hưu trí | Thành phần khác |        |     |
| 1.34 | Trang Hồng Thắm         |                     | 13/4/1986  |                     | Thạc sỹ Luật                         |                           | Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ phường Hoà Thành, tỉnh Cà Mau |                |                 |        | x   |
| 1.35 | Huỳnh Trường Điểm       | 16/12/1992          |            |                     | - Đại học Luật<br>- Cao đẳng Quân sự |                           | Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Hoà Thành, tỉnh Cà Mau                  |                |                 |        | x   |
| 1.36 | Nguyễn Văn Tân          | 1/1/1989            |            |                     | Cử nhân Luật                         |                           | Phó Bí thư Phường đoàn Tân Thành, tỉnh Cà Mau                                                              |                |                 |        | x   |
| 1.37 | Nguyễn Kim Nhi          |                     | 29/3/1983  |                     |                                      | Thạc sỹ Luật              |                                                                                                            |                | Nghỉ chế độ 178 |        | x   |
| 1.38 | Nguyễn Quốc Khánh       | 21/11/1966          |            |                     | Cử nhân Luật                         |                           |                                                                                                            | x              |                 |        | x   |
| 1.39 | Mã Văn Phi              | 15/6/1970           |            |                     |                                      | Cử nhân Báo chí           |                                                                                                            | x              |                 |        | x   |
| 1.40 | Nguyễn Bích Trang       |                     | 12/8/1980  |                     | Đại học Luật                         |                           |                                                                                                            |                | Nghỉ chế độ 178 |        | x   |
| 1.41 | Trần Ngọc Hân           |                     | 25/12/1974 |                     | Đại học Luật                         |                           |                                                                                                            | x              |                 |        | x   |
| 1.42 | Nguyễn Thị Phương Trang |                     | 26/12/1968 |                     |                                      | Đại học Tài chính kế toán |                                                                                                            | x              |                 |        | x   |
| 1.43 | Nguyễn Minh Hiếu        | 16/4/1968           |            |                     | - Cử nhân Kinh tế<br>- Cử nhân Luật  |                           |                                                                                                            | x              |                 |        | x   |
| 1.44 | Huỳnh Thanh Hùng        | 20/4/1964           |            |                     | Cử nhân Luật                         |                           |                                                                                                            | x              |                 |        | x   |
| 1.45 | Đặng Thanh Niềm         |                     | 15/11/1968 |                     |                                      | Cử nhân Kinh tế           |                                                                                                            | x              |                 |        | x   |
| 1.46 | Trịnh Văn Hội           | 8/8/1973            |            |                     |                                      | Cử nhân Chính trị         |                                                                                                            | x              |                 |        | x   |
| 1.47 | Phạm Thị Yến Nga        |                     | 08/3/1971  |                     |                                      | Đại học Hành chính        |                                                                                                            | x              |                 |        | x   |
| 1.48 | Huỳnh Thị Bích Thủy     |                     | 12/02/1969 |                     |                                      | Đại học Sư phạm           |                                                                                                            | x              |                 |        | x   |

| TT       | Họ và tên        | Ngày tháng năm sinh |            | Dân tộc thiểu số | Trình độ                            |                                     | Nghề nghiệp                                                  |                |                                            | Tái cử    | Mới      |
|----------|------------------|---------------------|------------|------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------------------------|-----------|----------|
|          |                  | Nam                 | Nữ         |                  | Chuyên môn pháp lý                  | Còn lại                             | Cán bộ, công chức, viên chức                                 | Cán bộ hưu trí | Thành phần khác                            |           |          |
| 1.49     | Nguyễn Hữu Thoại | 16/2/1969           |            |                  |                                     | Thạc sỹ Tài chính tiền tệ ngân hàng |                                                              | x              |                                            |           | x        |
| 1.50     | Ngô Lâm Bằng Tâm |                     | 31/11/1971 |                  | Cử nhân Luật                        |                                     |                                                              |                | Nghi chế độ 178                            |           | x        |
| <b>2</b> | <b>KHU VỰC 2</b> | <b>25</b>           | <b>5</b>   | <b>0</b>         | <b>9</b>                            | <b>21</b>                           | <b>12</b>                                                    | <b>17</b>      | <b>1</b>                                   | <b>24</b> | <b>6</b> |
| 2.1      | Lý Quốc Cường    | 20/2/1980           |            |                  |                                     | Đại học Quản lý đất đai             | Chuyên viên Phòng Kinh tế xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau          |                |                                            | x         |          |
| 2.2      | Nguyễn Minh Cung | 2/11/1988           |            |                  | Cử nhân Luật                        |                                     |                                                              |                | Chuyên viên Ban Xây dựng Đảng xã Biển Bạch | x         |          |
| 2.3      | Lê Thị Duyên     |                     | 24/9/1978  |                  | Cử nhân Luật                        |                                     | Tổ trưởng Tổ văn phòng - Trường THPT Thới Bình               |                |                                            | x         |          |
| 2.4      | Đinh Chí Hiền    | 2/7/1991            |            |                  | Cử nhân Luật                        |                                     | Giám đốc Trung tâm công ích xã Thới Bình                     |                |                                            | x         |          |
| 2.5      | Trịnh Chí Linh   | 25/5/1973           |            |                  |                                     | Thạc sỹ Kinh tế Luật                | Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội cơ sở Thới Bình                 |                |                                            | x         |          |
| 2.6      | Phan Minh Sang   | 10/12/1977          |            |                  | - Đại học Sư phạm<br>- Cử nhân Luật |                                     | Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Thới Thuận - xã Biển Bạch    |                |                                            | x         |          |
| 2.7      | Trần Văn Thắng   | 23/6/1980           |            |                  |                                     | Đại học Sư phạm                     | Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Trường THCS Thị trấn Thới Bình    |                |                                            | x         |          |
| 2.8      | Dương Đức Tính   | 21/10/1970          |            |                  |                                     | Cử nhân Sư phạm                     | Hiệu trưởng Trường TH và THCS Nguyễn Bình Khiêm xã Khánh Lâm |                |                                            | x         |          |
| 2.9      | Lâm Hữu Đoàn     | 1/5/1968            |            |                  |                                     | Bác sỹ chuyên khoa 2                | Phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa U Minh                        |                |                                            | x         |          |
| 2.10     | Nguyễn Văn Chính | 15/7/1960           |            |                  |                                     | Trung cấp Quản lý hành chính        |                                                              | x              |                                            | x         |          |
| 2.11     | Hồ Quốc Văn      | 24/5/1963           |            |                  |                                     | Cử nhân Chính trị học               |                                                              | x              |                                            | x         |          |

| TT   | Họ và tên         | Ngày tháng năm sinh |           | Dân tộc<br>thiểu số | Trình độ           |                                              | Nghề nghiệp                                                   |                |                 | Tái cử | Mới |
|------|-------------------|---------------------|-----------|---------------------|--------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|--------|-----|
|      |                   | Nam                 | Nữ        |                     | Chuyên môn pháp lý | Còn lại                                      | Cán bộ, công chức, viên chức                                  | Cán bộ hưu trí | Thành phần khác |        |     |
| 2.12 | Hồ Lệ Hoa         |                     | 26/4/1965 |                     | Cử nhân Luật       |                                              |                                                               | x              |                 | x      |     |
| 2.13 | Trần Phi Hùng     | 25/4/1964           |           |                     |                    | Sơ cấp                                       |                                                               | x              |                 | x      |     |
| 2.14 | Nguyễn Tấn Lộc    | 2/11/1962           |           |                     |                    | Trung cấp Thuỷ lợi                           |                                                               | x              |                 | x      |     |
| 2.15 | Nguyễn Văn Đô     | 15/5/1969           |           |                     |                    | Cử nhân Xây dựng đảng - chính quyền Nhà nước |                                                               | x              |                 | x      |     |
| 2.16 | Đặng Minh Việt    | 11/10/1969          |           |                     |                    | Cử nhân Xây dựng đảng - chính quyền Nhà nước |                                                               | x              |                 | x      |     |
| 2.17 | Đào Quốc Kiểng    | 16/12/1968          |           |                     |                    | Cử nhân Quản lý kinh tế                      |                                                               | x              |                 | x      |     |
| 2.18 | Đoàn Thảo Nhi     |                     | 30/4/1975 |                     |                    | Cử nhân Hành chính                           |                                                               | x              |                 | x      |     |
| 2.19 | Huỳnh Việt Bắc    | 12/12/1971          |           |                     |                    | Cử nhân Tiểu học                             |                                                               | x              |                 | x      |     |
| 2.20 | Trần Công Đăng    | 4/4/1971            |           |                     |                    | Cử nhân Văn hóa                              |                                                               | x              |                 | x      |     |
| 2.21 | Trần Huy Quang    | 1970                |           |                     |                    | Cử nhân Xây dựng đảng - chính quyền Nhà nước |                                                               | x              |                 | x      |     |
| 2.22 | Trịnh Hoàng Thám  | 25/5/1968           |           |                     |                    | Cử nhân Sư phạm                              |                                                               | x              |                 | x      |     |
| 2.23 | Trịnh Hữu Hiệp    | 1/11/1958           |           |                     |                    | Trung cấp Hành chính                         |                                                               | x              |                 | x      |     |
| 2.24 | Trịnh Thanh Trần  | 2/9/1971            |           |                     | Cử nhân Luật       |                                              |                                                               | x              |                 | x      |     |
| 2.25 | Trần Minh Nhân    | 6/2/1978            |           |                     |                    | Cử nhân Kinh tế                              | Phó Giám đốc PTĐại học, Agribank chi nhánh Thới Bình - Cà Mau |                |                 |        | x   |
| 2.26 | Nguyễn Thanh Tòng | 5/5/1966            |           |                     |                    | Cử nhân Kinh tế                              | Phó Giám đốc Agribank chi nhánh U Minh - Cà Mau               |                |                 |        | x   |
| 2.27 | Trịnh Huyền Trân  |                     | 9/10/1994 |                     |                    | Cử nhân Công tác xã hội                      | Phó Chủ tịch Ủy Ban Mặt trận, Bí thư Đoàn xã Thới Bình        |                |                 |        | x   |

| TT       | Họ và tên         | Ngày tháng năm sinh |            | Dân tộc<br>thiểu số | Trình độ                               |                                        | Nghề nghiệp                                                                                                                                                        |                |                 | Tái cử    | Mới       |
|----------|-------------------|---------------------|------------|---------------------|----------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|-----------|-----------|
|          |                   | Nam                 | Nữ         |                     | Chuyên môn pháp lý                     | Còn lại                                | Cán bộ, công chức, viên chức                                                                                                                                       | Cán bộ hưu trí | Thành phần khác |           |           |
| 2.28     | Đoàn Quốc Thống   | 19/10/1983          |            |                     | - Cử nhân Triết học,<br>- Cử nhân Luật |                                        | Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã Nguyễn Phích                                               |                |                 |           | x         |
| 2.29     | Huỳnh Tố Trinh    |                     | 20/9/1970  |                     | Cử nhân Luật                           |                                        |                                                                                                                                                                    | x              |                 |           | x         |
| 2.30     | Võ Hồng Quân      | 09/01/1964          |            |                     | Cử nhân Luật                           |                                        |                                                                                                                                                                    | x              |                 |           | x         |
| <b>3</b> | <b>KHU VỰC 3</b>  | <b>39</b>           | <b>18</b>  | <b>1</b>            | <b>13</b>                              | <b>44</b>                              | <b>28</b>                                                                                                                                                          | <b>27</b>      | <b>2</b>        | <b>24</b> | <b>33</b> |
| 3.1      | Lê Trường An      |                     | 18/02/1986 |                     |                                        | Thạc sỹ Quản lý kinh tế                | Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công xã Trần Văn Thời                                                                                                        |                |                 | x         |           |
| 3.2      | Nguyễn Trường Hận | 10/10/1980          |            |                     |                                        | Thạc sỹ Quản lý giáo dục               | Bí thư Chi bộ, Giám đốc Trung tâm Chính trị xã Trần Văn Thời                                                                                                       |                |                 | x         |           |
| 3.3      | Duyên Văn Hiền    | 15/8/1978           |            |                     |                                        | Đại học Sư phạm                        | Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng Trường THPT Trần Văn Thời                                                                                                      |                |                 | x         |           |
| 3.4      | Lê Thanh Hiền     | 09/6/1979           |            |                     |                                        | Đại học Chính trị học - Quản lý xã hội | Đảng ủy viên, Chánh văn phòng Đảng ủy xã Khánh Hưng, tỉnh Cà Mau                                                                                                   |                |                 | x         |           |
| 3.5      | Phan Minh Hoàng   | 29/12/1968          |            |                     |                                        | Đại học Quân sự                        | Ủy viên Ban Thường vụ Hội cựu chiến binh tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã Trần Văn Thời                         |                |                 | x         |           |
| 3.6      | Nguyễn Kim Lân    |                     | 11/10/1979 |                     |                                        | Cử nhân Quản lý kinh tế                | Ủy viên Ban Thường vụ Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã Sông Đốc, tỉnh Cà Mau |                |                 | x         |           |

| TT   | Họ và tên          | Ngày tháng năm sinh |            | Dân tộc<br>thiểu số | Trình độ           |                                               | Nghề nghiệp                                                                               |                |                 | Tái cử | Mới |
|------|--------------------|---------------------|------------|---------------------|--------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|--------|-----|
|      |                    | Nam                 | Nữ         |                     | Chuyên môn pháp lý | Còn lại                                       | Cán bộ, công chức, viên chức                                                              | Cán bộ hưu trí | Thành phần khác |        |     |
| 3.7  | Trần Hoàng Nghiệp  | 29/4/1982           |            |                     |                    | Thạc sỹ Quản lý đô thị                        | Giám đốc Ban quản lý dự án khu vực Trần Văn Thời                                          |                |                 | x      |     |
| 3.8  | Lưu Xông Pha       |                     | 16/02/1984 |                     |                    | Đại học Triết học                             | Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Trần Văn Thời |                |                 | x      |     |
| 3.9  | Trần Văn Giang     | 10/8/1977           |            |                     |                    | Thạc sỹ Hóa lý thuyết                         | Phó hiệu trưởng trường THPT Phú Tân                                                       |                |                 | x      |     |
| 3.10 | Đào Việt Khái      | 2/2/1982            |            |                     |                    | Đại học Sư phạm                               | Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Mỹ Bình, tỉnh Cà Mau                   |                |                 | x      |     |
| 3.11 | Nguyễn Minh Hải    | 27/4/1968           |            |                     |                    | Đại học Xây dựng đảng và chính quyền Nhà nước |                                                                                           | x              |                 | x      |     |
| 3.12 | Nguyễn Huỳnh Hương |                     | 10/10/1970 |                     | Đại học Luật       |                                               |                                                                                           | x              |                 | x      |     |
| 3.13 | Đỗ Mỹ Lil          |                     | 06/07/1975 |                     |                    | Cử nhân Kế toán                               |                                                                                           | x              |                 | x      |     |
| 3.14 | Bùi Xuân Minh      | 15/11/1958          |            |                     |                    | Đại học Sư phạm                               |                                                                                           | x              |                 | x      |     |
| 3.15 | Hồ Quang Minh      | 23/11/1963          |            |                     |                    | Thạc sỹ Quản lý giáo dục                      |                                                                                           | x              |                 | x      |     |
| 3.16 | Huỳnh Văn Năm      | 20/10/1957          |            |                     |                    | Cử nhân Khoa học - Giáo dục                   |                                                                                           | x              |                 | x      |     |
| 3.17 | Văn Công Trọn      | 26/4/1964           |            |                     |                    | Đại học Hành chính                            |                                                                                           | x              |                 | x      |     |
| 3.18 | Nguyễn Công Trường | 1/1/1970            |            |                     |                    | Cử nhân Kinh tế                               |                                                                                           | x              |                 | x      |     |
| 3.19 | Phạm Hồng Ân       |                     | 09/01/1964 |                     |                    | Đại học sư phạm                               |                                                                                           | x              |                 | x      |     |
| 3.20 | Trần Minh Út       | 5/1/1958            |            |                     |                    | Trung cấp Quân sự                             |                                                                                           | x              |                 | x      |     |
| 3.21 | Trần Hoàng Giang   | 22/3/1977           |            |                     |                    | Thạc sỹ Triết học                             |                                                                                           | x              |                 | x      |     |

| TT   | Họ và tên          | Ngày tháng năm sinh |            | Dân tộc<br>thiểu số | Trình độ                                         |                                                     | Nghề nghiệp                                                                                                         |                |                 | Tái cử | Mới |
|------|--------------------|---------------------|------------|---------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|--------|-----|
|      |                    | Nam                 | Nữ         |                     | Chuyên môn pháp lý                               | Còn lại                                             | Cán bộ, công chức, viên chức                                                                                        | Cán bộ hưu trí | Thành phần khác |        |     |
| 3.22 | Nguyễn Kim Huệ     |                     | 18/4/1978  |                     |                                                  | Đại học Nông học                                    |                                                                                                                     |                | Nghỉ chế độ 178 | x      |     |
| 3.23 | Vũ Minh Hoàng      | 20/6/1965           |            |                     |                                                  | Cử nhân xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước       |                                                                                                                     | x              |                 | x      |     |
| 3.24 | Nguyễn Ngọc Sơn    | 30/11/1960          |            |                     |                                                  | Cử nhân Kinh tế - Chính trị                         |                                                                                                                     | x              |                 | x      |     |
| 3.25 | Nguyễn Thành Trung | 21/11/1980          |            |                     |                                                  | - Cử nhân Triết học<br>- Đại học Quản lý văn hóa    | Giám đốc Trung tâm Công ích xã Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau                                                           |                |                 |        | x   |
| 3.26 | Hồ Văn Mộng        | 1/1/1989            |            |                     | - Cử nhân Luật;<br>- Cử nhân Công nghệ thông tin |                                                     | Phó Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã Trần Văn Thời                                                                  |                |                 |        | x   |
| 3.27 | Nguyễn Việt Khái   | 8/9/1979            |            |                     |                                                  | Đại học Nông học                                    | Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội nông dân xã Trần Văn Thời                 |                |                 |        | x   |
| 3.28 | Huỳnh Hồng Thắm    |                     | 20/4/1982  | Khmer               |                                                  | Đại học Hành chính                                  | Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội liên Phụ nữ xã Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau |                |                 |        | x   |
| 3.29 | Trương Thị Hò      |                     | 15/10/1992 |                     | Cử nhân Luật                                     |                                                     | Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn xã Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau              |                |                 |        | x   |
| 3.30 | Nguyễn Thị Loan    |                     | 12/04/1984 |                     |                                                  | Cử nhân Triết học                                   | Đảng ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã Trần Văn Thời                                                |                |                 |        | x   |
| 3.31 | Trần Quốc Toàn     | 25/7/1984           |            |                     |                                                  | - Thạc sỹ Quản lý kinh tế<br>- Cử nhân Kinh tế Luật | Phó Trưởng ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân xã Cái Đoi Vàm, tỉnh Cà Mau                                      |                |                 |        | x   |
| 3.32 | Đỗ Văn Nhận        | 12/12/1975          |            |                     |                                                  | Thạc sỹ Kinh tế                                     | Phó Bí thư Chi bộ, Phó Giám đốc Agribank Chi nhánh Trần Văn Thời Cà Mau                                             |                |                 |        | x   |

| TT   | Họ và tên         | Ngày tháng năm sinh |            | Dân tộc<br>thiểu số | Trình độ                                                         |                             | Nghề nghiệp                                                                          |                |                 | Tái cử | Mới |
|------|-------------------|---------------------|------------|---------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|--------|-----|
|      |                   | Nam                 | Nữ         |                     | Chuyên môn pháp lý                                               | Còn lại                     | Cán bộ, công chức, viên chức                                                         | Cán bộ hưu trí | Thành phần khác |        |     |
| 3.33 | Nguyễn Cao Thơ    | 23/7/1989           |            |                     |                                                                  | Thạc sỹ Sinh thái học       | Bí thư Đoàn trường THPT Huỳnh Phi Hùng                                               |                |                 |        | x   |
| 3.34 | Trần Nhật Thanh   | 25/10/1973          |            |                     |                                                                  | Thạc sỹ Quản lý giáo dục    | Hiệu trưởng Trường Tiểu học 1 Trần Văn Thời                                          |                |                 |        | x   |
| 3.35 | Đặng Hoàng Vui    | 12/12/1970          |            |                     |                                                                  | Bác sỹ Chuyên khoa 2        | Giám đốc Trạm Y tế xã Trần Văn Thời                                                  |                |                 |        | x   |
| 3.36 | Lê Thị Lan        |                     | 05/07/1980 |                     |                                                                  | Đại học Sư phạm mầm non     | Hiệu trưởng Trường Mẫu giáo 19/5                                                     |                |                 |        | x   |
| 3.37 | Dương Thế Hào     | 17/4/1981           |            |                     |                                                                  | Thạc sỹ Tài chính ngân hàng | Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Trần Văn Thời                   |                |                 |        | x   |
| 3.38 | Dư Kim Ngân       |                     | 19/02/1978 |                     |                                                                  | Bác sỹ Chuyên khoa 2        | Phó Trưởng khoa phụ sản Bệnh viện đa khoa Trần Văn Thời                              |                |                 |        | x   |
| 3.39 | Nguyễn Tú Như     |                     | 24/11/1993 |                     | - Thạc sỹ Quản lý kinh tế<br>- Cử nhân Văn học<br>- Cử nhân Luật |                             | Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn xã Sông Đốc |                |                 |        | x   |
| 3.40 | Nguyễn Bảo Trang  |                     | 01/07/1997 |                     |                                                                  | Đại học Sư phạm Toán        | Phó Bí thư Đoàn Trường THPT Trần Văn Thời                                            |                |                 |        | x   |
| 3.41 | Nguyễn Bích Loan  |                     | 1/1/1985   |                     |                                                                  | Cử nhân Xã hội học          | Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Khánh Hưng                                         |                |                 |        | x   |
| 3.42 | Trần Lãm          | 19/5/1984           |            |                     |                                                                  | Đại học Công nghệ thông tin | Giám đốc Bảo hiểm xã hội cơ sở Trần Văn Thời                                         |                |                 |        | x   |
| 3.43 | Đỗ Thị Duyên      |                     | 03/8/1969  |                     |                                                                  | Cử nhân Kinh tế             |                                                                                      | x              |                 |        | x   |
| 3.44 | Nguyễn Thanh Hiền | 20/10/1971          |            |                     | - Cử nhân Luật,<br>- Cử nhân Báo chí                             |                             |                                                                                      |                | Nghỉ chế độ 178 |        | x   |
| 3.45 | Mai Trường Sơn    | 20/10/1964          |            |                     | Cử nhân Luật                                                     |                             |                                                                                      | x              |                 |        | x   |
| 3.46 | Trương Thanh Thủy |                     | 10/04/1968 |                     | Cử nhân Luật                                                     |                             |                                                                                      | x              |                 |        | x   |
| 3.47 | Nguyễn Đồng Tình  | 19/8/1967           |            |                     | Cử nhân Luật                                                     |                             |                                                                                      | x              |                 |        | x   |

| TT       | Họ và tên           | Ngày tháng năm sinh |           | Dân tộc<br>thiểu số | Trình độ                          |                                                    | Nghề nghiệp                                                                                                             |                |                 | Tái cử    | Mới       |
|----------|---------------------|---------------------|-----------|---------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|-----------|-----------|
|          |                     | Nam                 | Nữ        |                     | Chuyên môn pháp lý                | Còn lại                                            | Cán bộ, công chức, viên chức                                                                                            | Cán bộ hưu trí | Thành phần khác |           |           |
| 3.48     | Trương Thanh Hải    | 16/4/1966           |           |                     |                                   | Kỹ sư khai thác thủy sản                           |                                                                                                                         | x              |                 |           | x         |
| 3.48     | Nguyễn Văn Dân      | 10/8/1960           |           |                     | Đại học Luật                      |                                                    |                                                                                                                         | x              |                 |           | x         |
| 3.50     | Trần Tấn Công       | 15/9/1969           |           |                     |                                   | - Cử nhân Kinh tế Luật<br>- Cử nhân Kinh tế Chính  |                                                                                                                         | x              |                 |           | x         |
| 3.51     | Nguyễn Thanh Nguyên | 20/11/1970          |           |                     |                                   | Cử nhân Chính trị                                  |                                                                                                                         | x              |                 |           | x         |
| 3.52     | Nguyễn Văn Diễm     | 10/12/1975          |           |                     |                                   | Cử nhân Sư phạm                                    |                                                                                                                         | x              |                 |           | x         |
| 3.53     | Võ Thanh Bình       | 10/7/1968           |           |                     | - Cử nhân Luật,<br>- Cử nhân giáo |                                                    |                                                                                                                         | x              |                 |           | x         |
| 3.54     | Trương Thanh Thoảng |                     | 30/4/1975 |                     |                                   | Đại học Sư phạm mầm non                            |                                                                                                                         | x              |                 |           | x         |
| 3.55     | Trương Hoàng Kiệt   | 16/9/1974           |           |                     | Cử nhân Luật                      |                                                    |                                                                                                                         | x              |                 |           | x         |
| 3.56     | Trịnh Minh Châu     | 4/4/1971            |           |                     | Cử nhân Luật                      |                                                    |                                                                                                                         | x              |                 |           | x         |
| 3.57     | Dương Thanh Tuấn    | 12/06/1963          |           |                     | Cử nhân Luật                      |                                                    |                                                                                                                         | x              |                 |           | x         |
| <b>4</b> | <b>KHU VỰC 4</b>    | <b>40</b>           | <b>10</b> | <b>0</b>            | <b>15</b>                         | <b>35</b>                                          | <b>28</b>                                                                                                               | <b>21</b>      | <b>1</b>        | <b>30</b> | <b>20</b> |
| 4.1      | Hồ Thanh Phong      | 25/9/1972           |           |                     |                                   | Bác sỹ chuyên khoa 2                               | Bí thư Chi bộ, Trưởng khoa ngoại tổng hợp Bệnh viện đa khoa khu vực Đầm Dơi                                             |                |                 | x         |           |
| 4.2      | Tạ Thanh Bự         | 1/4/1980            |           |                     |                                   | - Đại học Sư phạm<br>- Thạc sỹ Quản lý giáo        | Hiệu trưởng trường THCS Dương Thị Cẩm Vân                                                                               |                |                 | x         |           |
| 4.3      | Trần Công Đoàn      | 24/3/1978           |           |                     |                                   | - Thạc sỹ Tài chính ngân hàng<br>- Cử nhân Kinh tế | Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy; Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã Tân Thuận |                |                 | x         |           |

| TT   | Họ và tên          | Ngày tháng năm sinh |          | Dân tộc<br>thiểu số | Trình độ                                                               |                                                      | Nghề nghiệp                                                                                                                 |                |                 | Tái cử | Mới |
|------|--------------------|---------------------|----------|---------------------|------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|--------|-----|
|      |                    | Nam                 | Nữ       |                     | Chuyên môn pháp lý                                                     | Còn lại                                              | Cán bộ, công chức, viên chức                                                                                                | Cán bộ hưu trí | Thành phần khác |        |     |
| 4.4  | Châu Hải Dương     | 16/7/1980           |          |                     |                                                                        | Bác sỹ Chuyên khoa 1                                 | Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Trưởng phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe thuộc Trung tâm Y tế khu vực Đầm Dơi |                |                 | x      |     |
| 4.5  | Nguyễn Văn Hiền    | 12/12/1982          |          |                     | Thạc sỹ Luật                                                           |                                                      | Chuyên viên Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã Đầm Dơi                                                        |                |                 | x      |     |
| 4.6  | Phạm Việt Hưng     | 27/8/1978           |          |                     |                                                                        | - Thạc sỹ Địa lý;<br>- Đại học Sư phạm               | Hiệu trưởng Trường THPT Đầm Dơi                                                                                             |                |                 | x      |     |
| 4.7  | Nguyễn Ngọc Trường | 16/4/1980           |          |                     |                                                                        | Cử nhân Sư phạm                                      | Hiệu trưởng trường THPT Tân Thuận                                                                                           |                |                 | x      |     |
| 4.8  | Nguyễn Trung Đông  | 15/9/1980           |          |                     |                                                                        | - Thạc sỹ Quản lý kinh tế<br>- Cử nhân Kinh tế Luật  | Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Cái Nước                                                                       |                |                 | x      |     |
| 4.9  | Nguyễn Đông Hồ     | 28/8/1990           |          |                     | - Thạc sỹ quản lý kinh tế<br>- Cử nhân Luật<br>- Kỹ sư Cử nhân hóa học |                                                      | Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn xã Hưng Mỹ                             |                |                 | x      |     |
| 4.10 | Huỳnh Ngọc Ngươi   | 26/4/1983           |          |                     |                                                                        | Đại học Quản trị kinh doanh                          | Giám đốc Agribank - Chi nhánh Cái Nước                                                                                      |                |                 | x      |     |
| 4.11 | Lê Thanh Phong     | 14/4/1977           |          |                     |                                                                        | - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh<br>- Cử nhân Triết học | Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, Trưởng ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân xã Hưng Mỹ          |                |                 | x      |     |
| 4.12 | Trần Quốc Trí      | 25/4/1974           |          |                     |                                                                        | Đại học Sư phạm                                      | Phó Trưởng ban xây dựng Đảng, Đảng ủy xã Hưng Mỹ                                                                            |                |                 | x      |     |
| 4.13 | Bùi Thị Thu Thảo   |                     | 1/2/1982 |                     | Thạc sỹ Luật                                                           |                                                      | Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ xã Hưng Mỹ                                     |                |                 | x      |     |
| 4.14 | Nguyễn Thanh Tùng  | 12/2/1975           |          |                     |                                                                        | Đại học Sư phạm                                      | Hiệu trưởng Trường Tiểu học và THCS Trần Thới                                                                               |                |                 | x      |     |

| TT   | Họ và tên         | Ngày tháng năm sinh |           | Dân tộc<br>thiểu số | Trình độ                                              |                                              | Nghề nghiệp                                       |                |                 | Tái cử | Mới |
|------|-------------------|---------------------|-----------|---------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------|-----------------|--------|-----|
|      |                   | Nam                 | Nữ        |                     | Chuyên môn pháp lý                                    | Còn lại                                      | Cán bộ, công chức, viên chức                      | Cán bộ hưu trí | Thành phần khác |        |     |
| 4.15 | Lê Quốc Thới      | 20/11/1976          |           |                     |                                                       | Đại học Sư phạm                              | Hiệu trưởng Trường Tiểu học và THCS Tân Hưng Đông |                |                 | x      |     |
| 4.16 | Nguyễn Quốc Diện  | 7/7/1963            |           |                     |                                                       | Cử nhân Hành chính                           |                                                   | x              |                 | x      |     |
| 4.17 | Nguyễn Kim Kết    |                     | 13/7/1970 |                     |                                                       | Đại học Xã học nhân văn                      |                                                   | x              |                 | x      |     |
| 4.18 | Nguyễn Hoàng Ảnh  | 15/8/1964           |           |                     | - Đại học Luật Kinh tế;<br>- Đại học Thể dục thể thao |                                              |                                                   | x              |                 | x      |     |
| 4.19 | Thái Hoàng Bo     | 10/9/1960           |           |                     |                                                       | Cử nhân Xã hội học                           |                                                   | x              |                 | x      |     |
| 4.20 | Lê Văn Chuộng     | 5/5/1969            |           |                     |                                                       | Cử nhân Kinh tế                              |                                                   | x              |                 | x      |     |
| 4.21 | Ngô Hồng Dưỡng    |                     | 10/2/1976 |                     |                                                       | - Cử nhân Xã hội học;<br>- Đại học phần Công |                                                   | x              |                 | x      |     |
| 4.22 | Trịnh Khởi Nghĩa  | 20/10/1968          |           |                     |                                                       | Cử nhân Kinh tế                              |                                                   | x              |                 | x      |     |
| 4.23 | Nguyễn Hoài Phong | 10/2/1966           |           |                     | Cử nhân Luật                                          |                                              |                                                   | x              |                 | x      |     |
| 4.24 | Trần Hoàng Chiến  | 1/3/1963            |           |                     |                                                       | Không                                        |                                                   | x              |                 | x      |     |
| 4.25 | Ong Văn Đủ        | 3/4/1977            |           |                     | - Thạc sỹ Kinh tế<br>- Cử nhân Luật                   |                                              |                                                   | x              |                 | x      |     |
| 4.26 | Nguyễn Lê         | 2/10/1975           |           |                     |                                                       | Đại học Thể dục - Thể thao                   |                                                   | x              |                 | x      |     |
| 4.27 | Nguyễn Tấn Lộc    | 10/12/1958          |           |                     |                                                       | Đại học Thanh tra                            |                                                   | x              |                 | x      |     |
| 4.28 | Nguyễn Văn Sol    | 11/8/1977           |           |                     | Cử nhân Luật                                          |                                              |                                                   | x              |                 | x      |     |
| 4.29 | Nguyễn Quốc Trung | 4/11/1980           |           |                     |                                                       | Cử nhân Sinh học                             |                                                   |                | Nghi chế độ 178 | x      |     |
| 4.30 | Đỗ Thanh Tú       | 19/5/1962           |           |                     |                                                       | Bác sỹ                                       |                                                   | x              |                 | x      |     |

| TT   | Họ và tên         | Ngày tháng năm sinh |           | Dân tộc<br>thiểu số | Trình độ           |                                                           | Nghề nghiệp                                                                                                 |                |                 | Tái cử | Mới |
|------|-------------------|---------------------|-----------|---------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|--------|-----|
|      |                   | Nam                 | Nữ        |                     | Chuyên môn pháp lý | Còn lại                                                   | Cán bộ, công chức, viên chức                                                                                | Cán bộ hưu trí | Thành phần khác |        |     |
| 4.31 | Nguyễn Hoàng Thập | 8/12/1976           |           |                     |                    | - Đại học Sư phạm Tiếng Anh<br>- Thạc sỹ Quản lý giáo dục | Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng trường THPT Thái Thanh Hòa                                                      |                |                 |        | x   |
| 4.32 | Hồ Thanh Thảo     | 25/10/1978          |           |                     |                    | Cử nhân Kinh tế                                           | Phó giám đốc Agribank chi nhánh Đầm Dơi                                                                     |                |                 |        | x   |
| 4.33 | Đặng Quyền Trang  |                     | 15/7/1992 |                     | Đại học Luật       |                                                           | Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Bí thư Đoàn xã Tạ An Khương                 |                |                 |        | x   |
| 4.34 | Trần Chí Phong    | 7/8/1978            |           |                     |                    | Thạc sỹ Quản lý giáo dục                                  | Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Trường THPT Quách văn Phẩm                                                       |                |                 |        | x   |
| 4.35 | Nguyễn Thúy Khoa  |                     | 16/4/1986 |                     |                    | Cử nhân Quản lý nhà nước                                  | Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân xã Trần Phán             |                |                 |        | x   |
| 4.36 | Đoàn Hồng Nhi     |                     | 29/8/1983 |                     |                    | Cử nhân Xã hội học                                        | Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn xã Cái Nước                               |                |                 |        | x   |
| 4.37 | Hồ Quốc Trọng     | 10/11/1990          |           |                     |                    | Đại học Công nghệ thông tin                               | Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn xã Lương Thế Trân           |                |                 |        | x   |
| 4.38 | Trần Ngọc Niệm    |                     | 19/4/1984 |                     |                    | - Đại học Kế toán<br>- Đại học quản lý nhà nước           | Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội LHPN xã Tân Hưng |                |                 |        | x   |
| 4.39 | Nguyễn Diễm Trang |                     | 12/2/1991 |                     | Cử nhân Luật       |                                                           | Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn xã Đầm Dơi                  |                |                 |        | x   |

| TT   | Họ và tên        | Ngày tháng năm sinh |            | Dân tộc thiểu số | Trình độ                              |                                                                            | Nghề nghiệp                                                                                                                                                                                            |                |                 | Tái cử | Mới |
|------|------------------|---------------------|------------|------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|--------|-----|
|      |                  | Nam                 | Nữ         |                  | Chuyên môn pháp lý                    | Còn lại                                                                    | Cán bộ, công chức, viên chức                                                                                                                                                                           | Cán bộ hưu trí | Thành phần khác |        |     |
| 4.40 | Hồ Kim Muội      |                     | 16/11/1986 |                  | Cử nhân Luật                          |                                                                            | Ủy viên BCH Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ, Phó Bí thư Chi bộ cơ sở các Cơ quan Đảng xã Đầm Dơi |                |                 |        | x   |
| 4.41 | Huỳnh Phước Cần  | 19/11/1983          |            |                  |                                       | - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh<br>- Kỹ sư tin học<br>- Cử nhân Kinh tế Luật | Phó Giám đốc phụ trách Bảo hiểm xã hội cơ sở Đầm Dơi                                                                                                                                                   |                |                 |        | x   |
| 4.42 | Nguyễn Huy Du    | 20/2/1986           |            |                  | Cử nhân Luật                          |                                                                            | Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân xã Quách Phẩm                                                                                    |                |                 |        | x   |
| 4.43 | Võ Dũng Sỹ       | 14/8/1987           |            |                  | Cử nhân Luật                          |                                                                            | Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Thanh Tùng                                                                                                 |                |                 |        | x   |
| 4.44 | Võ Thanh Tòng    | 15/9/1964           |            |                  | Cử nhân Luật Kinh tế                  |                                                                            |                                                                                                                                                                                                        | x              |                 |        | x   |
| 4.45 | Nguyễn Thái Hiền | 20/4/1972           |            |                  | Thạc sỹ Luật                          |                                                                            |                                                                                                                                                                                                        | x              |                 |        | x   |
| 4.46 | Phạm Mỹ Ngân     |                     | 17/11/1974 |                  |                                       | Cử nhân Kinh tế luật                                                       |                                                                                                                                                                                                        | x              |                 |        | x   |
| 4.47 | Võ Thành Quân    | 16/9/1965           |            |                  |                                       | Cử nhân Quản lý văn hóa                                                    |                                                                                                                                                                                                        | x              |                 |        | x   |
| 4.48 | Đặng Hữu Thọ     | 17/11/1968          |            |                  | - Cử nhân Luật<br>- Đại học Chính trị |                                                                            |                                                                                                                                                                                                        | x              |                 |        | x   |
| 4.49 | Nguyễn Văn Mười  | 11/10/1964          |            |                  |                                       | Đại học Tài chính tín dụng                                                 |                                                                                                                                                                                                        | x              |                 |        | x   |
| 4.50 | Ngô Thanh Sử     | 10/10/1969          |            |                  |                                       | Cử nhân Hành chính                                                         |                                                                                                                                                                                                        | x              |                 |        | x   |

| TT       | Họ và tên             | Ngày tháng năm sinh |            | Dân tộc<br>thiểu số | Trình độ                                        |                                               | Nghề nghiệp                                                                                      |                |                 | Tái cử    | Mới       |
|----------|-----------------------|---------------------|------------|---------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|-----------|-----------|
|          |                       | Nam                 | Nữ         |                     | Chuyên môn pháp lý                              | Còn lại                                       | Cán bộ, công chức, viên chức                                                                     | Cán bộ hưu trí | Thành phần khác |           |           |
| <b>5</b> | <b>KHU VỰC 5</b>      | <b>19</b>           | <b>11</b>  | <b>0</b>            | <b>11</b>                                       | <b>19</b>                                     | <b>13</b>                                                                                        | <b>15</b>      | <b>2</b>        | <b>18</b> | <b>12</b> |
| 5.1      | Lê Quang Đầy          | 28/11/1987          |            |                     | Cử nhân Luật                                    |                                               | Phó Chủ tịch Công đoàn xã Năm Căn, tỉnh Cà Mau                                                   |                |                 | x         |           |
| 5.2      | Hồ Thị Út Lùng        |                     | 30/3/1980  |                     |                                                 | Đại học Nông học                              | Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Trưởng Ban xây dựng Đảng xã Đất Mũi, tỉnh Cà Mau                  |                |                 | x         |           |
| 5.3      | Hứa Trọng Nhơn        | 16/10/1977          |            |                     |                                                 | Thạc sỹ Quản lý giáo dục                      | Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra xã Năm Căn, tỉnh Cà Mau                                                |                |                 | x         |           |
| 5.4      | Phan Thị Trang Phượng |                     | 22/11/1985 |                     |                                                 | - Thạc sỹ Quản lý công<br>- Cử nhân Triết học | Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Năm Căn, tỉnh Cà Mau |                |                 | x         |           |
| 5.5      | Nguyễn Duy Tân        | 18/12/1987          |            |                     | - Đại học Luật<br>- Đại học Kỹ thuật môi trường |                                               | Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Năm Căn, tỉnh Cà Mau                       |                |                 | x         |           |
| 5.6      | Nguyễn Minh Dương     | 17/1/1988           |            |                     | - Cử nhân Triết học<br>- Cử nhân Luật           |                                               | Phó Trưởng ban Văn hoá – Xã hội Hội đồng nhân dân xã Phan Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau                 |                |                 | x         |           |
| 5.7      | Hà Bảo Hiền           | 15/11/1978          |            |                     |                                                 | Đại học Sư phạm                               | Giảng viên Trung tâm Chính trị xã Phan Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau                                    |                |                 | x         |           |
| 5.8      | Lê Thị Thu Trà        |                     | 28/12/1987 |                     |                                                 | Dược sỹ đại học                               | Phó phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ Trung tâm Y tế khu vực Ngọc Hiển                                  |                |                 | x         |           |
| 5.9      | Võ Văn Chanh          | 15/5/1971           |            |                     |                                                 | Cử nhân Quản trị kinh doanh                   |                                                                                                  | x              |                 | x         |           |
| 5.10     | Nguyễn Văn Tiến       | 17/6/1968           |            |                     |                                                 | Kỹ sư Bảo hộ lao động                         |                                                                                                  | x              |                 | x         |           |
| 5.11     | Nguyễn Quốc Thống     | 16/12/1962          |            |                     |                                                 | Đại học Hành chính học                        |                                                                                                  | x              |                 | x         |           |
| 5.12     | Tạ Huyền Thanh        |                     | 18/8/1965  |                     | - Cử nhân Kinh tế<br>- Cử nhân Luật             |                                               |                                                                                                  | x              |                 | x         |           |

| TT   | Họ và tên        | Ngày tháng năm sinh |            | Dân tộc<br>thiểu số | Trình độ                                     |                                               | Nghề nghiệp                                                                  |                |                                                                      | Tái cử | Mới |
|------|------------------|---------------------|------------|---------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|--------|-----|
|      |                  | Nam                 | Nữ         |                     | Chuyên môn pháp lý                           | Còn lại                                       | Cán bộ, công chức, viên chức                                                 | Cán bộ hưu trí | Thành phần khác                                                      |        |     |
| 5.13 | Lê Ngọc Lâm      | 11/10/1969          |            |                     |                                              | Cử nhân Kinh tế                               |                                                                              | x              |                                                                      | x      |     |
| 5.14 | Bùi Ngọc Dung    |                     | 19/9/1963  |                     |                                              | Đại học Xây dựng đảng và chính quyền Nhà nước |                                                                              | x              |                                                                      | x      |     |
| 5.15 | Trần Thanh Liêm  | 10/10/1963          |            |                     |                                              | Kỹ sư Quản lý đất đai                         |                                                                              | x              |                                                                      | x      |     |
| 5.16 | Tạ Mỹ Hạnh       |                     | 05/04/1971 |                     |                                              | Cử nhân Hành chính                            |                                                                              | x              |                                                                      | x      |     |
| 5.17 | Hứa Minh Quang   |                     | 1/1/1986   |                     | Cử nhân Luật                                 |                                               |                                                                              |                | Nghỉ chế độ 178                                                      | x      |     |
| 5.18 | Đỗ Thanh Tâm     | 25/10/1969          |            |                     |                                              | Cử nhân Quảng lý giáo dục                     |                                                                              | x              |                                                                      | x      |     |
| 5.19 | Hồng Chí Tín     | 5/5/1976            |            |                     |                                              | Cử nhân Chính trị học                         | Phó Giám đốc Trung tâm Chính trị xã Phan Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau              |                |                                                                      |        | x   |
| 5.20 | Hồng Minh Cường  | 04/02/1981          |            |                     | - Thạc sỹ Luật Kinh tế;<br>- Cử nhân Kế toán |                                               | Chuyên viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Tân Ân, tỉnh Cà Mau          |                |                                                                      |        | x   |
| 5.21 | Huỳnh Minh Tâm   | 20/2/1991           |            |                     | Đại học Luật                                 |                                               |                                                                              |                | Người hoạt động không chuyên trách thuộc Ban xây dựng Đảng xã Tân Ân |        | x   |
| 5.22 | Nguyễn Ngọc Khoa |                     | 25/7/1980  |                     |                                              | Đại học Sư phạm                               | Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã Đất Mới, tỉnh Cà Mau |                |                                                                      |        | x   |

| TT       | Họ và tên            | Ngày tháng năm sinh |            | Dân tộc<br>thiểu số | Trình độ                                         |                           | Nghề nghiệp                                                                                                |                |                 | Tái cử    | Mới       |
|----------|----------------------|---------------------|------------|---------------------|--------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|-----------|-----------|
|          |                      | Nam                 | Nữ         |                     | Chuyên môn pháp lý                               | Còn lại                   | Cán bộ, công chức, viên chức                                                                               | Cán bộ hưu trí | Thành phần khác |           |           |
| 5.23     | Tô Tự Nguyễn         | 17/7/1982           |            |                     | - Cử nhân Quản trị kinh doanh;<br>- Cử nhân Luật |                           | Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân xã Đất Mới, tỉnh Cà Mau               |                |                 |           | x         |
| 5.24     | Huỳnh Ngọc Thắm      |                     | 16/8/1970  |                     |                                                  | Cử nhân Chính trị học     |                                                                                                            | x              |                 |           | x         |
| 5.25     | Nguyễn Thanh Nhanh   | 10/08/1968          |            |                     | - Đại học Luật<br>- Đại học Hành                 |                           |                                                                                                            | x              |                 |           | x         |
| 5.26     | Châu Minh Nguyên     | 16/4/1970           |            |                     |                                                  | Cử nhân Cảnh sát nhân dân |                                                                                                            | x              |                 |           | x         |
| 5.27     | Trịnh Xuân Ngọt      | 08/04/1964          |            |                     |                                                  | Cử nhân Chính trị         |                                                                                                            | x              |                 |           | x         |
| 5.28     | Nguyễn Thị Thắm      |                     | 29/9/1977  |                     |                                                  | Cử nhân Chính trị         |                                                                                                            | x              |                 |           | x         |
| 5.29     | Ngô Minh Sơn         | 15/1//1966          |            |                     | Cử nhân Luật                                     |                           |                                                                                                            | x              |                 |           | x         |
| 5.30     | Lý Chúc Linh         |                     | 15/10/1987 |                     | Cử nhân Luật                                     |                           | Chuyên viên Trung tâm phục vụ hành chính công xã Phan Ngọc Hiển                                            |                |                 |           | x         |
| <b>6</b> | <b>KHU VỰC 6</b>     | <b>17</b>           | <b>13</b>  | <b>5</b>            | <b>12</b>                                        | <b>18</b>                 | <b>13</b>                                                                                                  | <b>12</b>      | <b>5</b>        | <b>19</b> | <b>11</b> |
| 6.1      | Trần Phạm Hoàng Long | 02/12/1996          |            |                     | Đại học Luật                                     |                           | Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư đoàn phường Vĩnh Trạch                 |                |                 | x         |           |
| 6.2      | Lê Thị Cẩm           |                     | 25/12/1991 |                     | Đại học Luật                                     |                           | Ủy viên Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ, Chuyên viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Vĩnh Trạch |                |                 | x         |           |
| 6.3      | Lê Tuấn Kiệt         | 19/05/1977          |            |                     |                                                  | Thạc sỹ Quản lý giáo dục  | Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Trường tiểu học Trần Phú                                                        |                |                 | x         |           |
| 6.4      | Phan Thành Trung     | 21/12/1984          |            |                     |                                                  | Thạc sỹ Quản lý giáo dục  | Hiệu trưởng Trường THCS Lê Thị Cẩm Lệ                                                                      |                |                 | x         |           |
| 6.5      | Bành Mỹ Tuyên        |                     | 18/10/1984 | Hoa                 |                                                  | Cử nhân Giáo dục mầm non  | Hiệu trưởng Trường Mầm non Hoa Hồng                                                                        |                |                 | x         |           |

| TT   | Họ và tên         | Ngày tháng năm sinh |            | Dân tộc<br>thiểu số | Trình độ                                                          |                             | Nghề nghiệp                                                              |                |                                          | Tái cử | Mới |
|------|-------------------|---------------------|------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------------------|--------|-----|
|      |                   | Nam                 | Nữ         |                     | Chuyên môn pháp lý                                                | Còn lại                     | Cán bộ, công chức, viên chức                                             | Cán bộ hưu trí | Thành phần khác                          |        |     |
| 6.6  | Huỳnh Chí Linh    | 12/03/1984          |            |                     | - Cử nhân Luật,<br>- Cử nhân Triết học                            |                             | Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra phường Bạc Liêu |                |                                          | x      |     |
| 6.7  | Trần Kim Thi      |                     | 29/9/1980  |                     |                                                                   | Thạc sỹ Quản lý giáo dục    | Hiệu trưởng Trường THCS Võ Thị Sáu, phường Bạc Liêu                      |                |                                          | x      |     |
| 6.8  | Trần Bằng Phi     | 29/3/1976           |            |                     |                                                                   | Thạc sỹ Quản lý giáo dục    |                                                                          |                | Giám đốc Cty TNHH Giáo Dục Trần Bằng Phi | x      |     |
| 6.9  | Lê Trường Hận     | 10/04/1972          |            |                     |                                                                   | Thạc sỹ Quản lý kinh tế     |                                                                          | x              |                                          | x      |     |
| 6.10 | Võ Minh Sơn       | 14/3/1969           |            |                     | - Cử nhân Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước<br>- Cử nhân Luật |                             |                                                                          | x              |                                          | x      |     |
| 6.11 | Khuru Liên Dung   |                     | 10/06/1962 |                     |                                                                   | Đại học Chính trị học       |                                                                          | x              |                                          | x      |     |
| 6.12 | Trần Văn Nhó      | 08/3/1974           |            |                     |                                                                   | Đại học Kinh tế nông nghiệp |                                                                          |                | Nghỉ chế độ 178                          | x      |     |
| 6.13 | Châu Ngọc Thành   | 02/8/1965           |            |                     | Cử nhân Luật                                                      |                             |                                                                          |                | Nghỉ chế độ 178                          | x      |     |
| 6.14 | Lâm Thị Nguyệt Hồ |                     | 17/02/1979 |                     | - Cử nhân Luật<br>- Cử nhân Chính trị học                         |                             |                                                                          |                | Nghỉ chế độ 178                          | x      |     |
| 6.15 | Sơn Thị Kim Lương |                     | 20/5/1983  | Khome               | Cử nhân Luật                                                      |                             |                                                                          |                | Nghỉ chế độ 178                          | x      |     |
| 6.16 | Trịnh Văn Mẫn     | 1/7/1965            |            |                     |                                                                   | Đại học Kinh tế nông nghiệp |                                                                          | x              |                                          | x      |     |
| 6.17 | Liên Á            | 1/7/1957            |            |                     |                                                                   | Cử nhân Chính trị           |                                                                          | x              |                                          | x      |     |
| 6.18 | Trần Thanh Hùng   | 26/8/1959           |            |                     |                                                                   | Cử nhân Kinh tế             |                                                                          | x              |                                          | x      |     |

| TT       | Họ và tên           | Ngày tháng năm sinh |            | Dân tộc<br>thiểu số | Trình độ           |                                          | Nghề nghiệp                                                                              |                |                 | Tái cử    | Mới      |
|----------|---------------------|---------------------|------------|---------------------|--------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|-----------|----------|
|          |                     | Nam                 | Nữ         |                     | Chuyên môn pháp lý | Còn lại                                  | Cán bộ, công chức, viên chức                                                             | Cán bộ hưu trí | Thành phần khác |           |          |
| 6.19     | Trương Kim Phượng   |                     | 26/04/1979 |                     | Thạc sỹ Luật       |                                          | Phóng viên Báo và Đài PTTH tỉnh Cà Mau                                                   |                |                 |           | x        |
| 6.20     | Phạm Minh Phương    |                     | 15/6/1977  |                     |                    | Thạc sỹ Quản lý Kinh tế                  | Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bạc Liêu              |                |                 |           | x        |
| 6.21     | Bùi Ngô Trúc Nhi    |                     | 22/2/1999  | Khome               | Đại học Luật       |                                          | Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn phường Bạc Liêu |                |                 |           | x        |
| 6.22     | Khuong Kim Hoàng    |                     | 19/4/1994  | Hoa                 |                    | Đại học Quản lý văn hoá                  | Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn phường Hiệp Thành             |                |                 |           | x        |
| 6.23     | Lê Hải Nam          | 11/11/1981          |            |                     |                    | Thạc sỹ Lý luận và phương pháp giảng dạy | Phó Hiệu trưởng Trường THPT Chuyên Bạc Liêu                                              |                |                 |           | x        |
| 6.24     | Trần Công Chánh     | 12/12/1965          |            |                     |                    | Tiến sỹ Quản lý giáo dục                 |                                                                                          | x              |                 |           | x        |
| 6.25     | Trương Thị Tâm      |                     | 20/10/1970 |                     | Cử nhân Luật       |                                          |                                                                                          | x              |                 |           | x        |
| 6.26     | Huỳnh Mậu Thìn      | 19/7/1964           |            |                     | Cử nhân Luật       |                                          |                                                                                          | x              |                 |           | x        |
| 6.27     | Kim Miên            | 20/6/1964           |            | Khome               |                    | Cử nhân Công tác tư tưởng                |                                                                                          | x              |                 |           | x        |
| 6.28     | Liêu Bích Nga       |                     | 16/4/1966  |                     |                    | Đại học Sư phạm kỹ thuật                 |                                                                                          | x              |                 |           | x        |
| 6.29     | Trần Kiều Trinh     |                     | 15/12/1972 |                     | Cử nhân Luật       |                                          |                                                                                          | x              |                 |           | x        |
| 6.30     | Nguyễn Đức Toàn     | 26/6/1988           |            |                     |                    | Đại học Ngữ văn                          | Chuyên viên Văn phòng Đảng ủy phường Vĩnh Trách                                          |                |                 | x         |          |
| <b>7</b> | <b>KHU VỰC 7</b>    | <b>19</b>           | <b>11</b>  | <b>5</b>            | <b>6</b>           | <b>24</b>                                | <b>17</b>                                                                                | <b>10</b>      | <b>3</b>        | <b>22</b> | <b>8</b> |
| 7.1      | Trần Thị Phương Anh |                     | 12/05/1985 |                     | Cử nhân Luật       |                                          | Phó Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội Hưng Hội                                               |                |                 | x         |          |
| 7.2      | Lê Ngọc Kiệp        |                     | 26/3/1982  |                     |                    | Cử nhân Chính trị học                    | Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Châu Thới                                              |                |                 | x         |          |

| TT   | Họ và tên              | Ngày tháng năm sinh |            | Dân tộc<br>thiểu số | Trình độ           |                           | Nghề nghiệp                                                                          |                |                                                    | Tái cử | Mới |
|------|------------------------|---------------------|------------|---------------------|--------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------------------------------------|--------|-----|
|      |                        | Nam                 | Nữ         |                     | Chuyên môn pháp lý | Còn lại                   | Cán bộ, công chức, viên chức                                                         | Cán bộ hưu trí | Thành phần khác                                    |        |     |
| 7.3  | Kim Thị Sà Mết         |                     | 10/10/1983 | Khome               |                    | Cử nhân Chính trị học     |                                                                                      |                | Chuyên viên Ban Xây dựng Đảng xã Hưng Hội          | x      |     |
| 7.4  | Trương Thị Hồng Phượng |                     | 28/9/1974  |                     |                    | Kỹ sư Chăn nuôi - Thú y   | Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Vĩnh Lợi                            |                |                                                    | x      |     |
| 7.5  | Hà Phú Quý             | 08/05/1988          |            |                     | Cử nhân Luật       |                           | Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Vĩnh Lợi |                |                                                    | x      |     |
| 7.6  | Võ Bạch Đăng           | 25/11/1982          |            |                     |                    | Đại học Y                 | Phó Trưởng khoa xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh Bệnh viện đa khoa Hòa Bình           |                |                                                    | x      |     |
| 7.7  | Trần Minh Đức          | 24/1/1981           |            | Khome               | Cử nhân Luật       |                           | Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chánh Văn phòng Đảng ủy xã Vĩnh Mỹ, tỉnh Cà Mau       |                |                                                    | x      |     |
| 7.8  | Dương Văn Hậu          | 12/05/1977          |            |                     |                    | Cử nhân Sư phạm Vật lý    | Chuyên viên Phòng Văn hóa – Xã hội xã Vĩnh Mỹ                                        |                |                                                    | x      |     |
| 7.9  | Huỳnh Chí Nguyễn       | 20/3/1988           |            |                     | Cử nhân Luật       |                           | Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ, tỉnh Cà Mau          |                |                                                    | x      |     |
| 7.10 | Lê Việt Phương         | 12/09/1990          |            |                     |                    | Đại học Hành chính học    |                                                                                      |                | Chuyên viên Ban xây dựng Đảng- Đảng ủy xã Hòa Bình | x      |     |
| 7.11 | Dương Việt Thu         |                     | 20/10/1976 |                     |                    | Cử nhân Giáo dục tiểu học | Hiệu Trưởng Trường tiểu học Hòa Bình B, xã Hòa Bình, tỉnh Cà Mau                     |                |                                                    | x      |     |
| 7.12 | Nguyễn Đức Hạnh        | 21/9/1971           |            |                     |                    | Cử nhân Sư phạm Văn       |                                                                                      | x              |                                                    | x      |     |

| TT   | Họ và tên         | Ngày tháng năm sinh |            | Dân tộc<br>thiểu số | Trình độ           |                                                         | Nghề nghiệp                                                                          |                |                 | Tái cử | Mới |
|------|-------------------|---------------------|------------|---------------------|--------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|--------|-----|
|      |                   | Nam                 | Nữ         |                     | Chuyên môn pháp lý | Còn lại                                                 | Cán bộ, công chức, viên chức                                                         | Cán bộ hưu trí | Thành phần khác |        |     |
| 7.13 | Phạm Văn Sáu      | 15/6/1964           |            |                     |                    | Trung cấp Hành chính                                    |                                                                                      | x              |                 | x      |     |
| 7.14 | Tô Thành          | 13/10/1969          |            |                     |                    | Đại học Sư phạm                                         |                                                                                      | x              |                 | x      |     |
| 7.15 | Nguyễn Hoài Tân   | 16/7/1970           |            |                     |                    | Đại học Tài chính ngân hàng                             |                                                                                      | x              |                 | x      |     |
| 7.16 | Tăng Văn Chiến    | 20/12/1967          |            |                     |                    | Đại học Sư phạm                                         |                                                                                      | x              |                 | x      |     |
| 7.17 | Huỳnh Tài Em      | 13/7/1964           |            |                     |                    | Trung cấp Hành chính                                    |                                                                                      | x              |                 | x      |     |
| 7.18 | Tô Hùng Dũng      | 1/1/1956            |            |                     |                    | Đại học Báo chí                                         |                                                                                      | x              |                 | x      |     |
| 7.19 | Liêu Tài Ngoánh   | 15/10/1959          |            |                     | Cử nhân Luật       |                                                         |                                                                                      | x              |                 | x      |     |
| 7.20 | Võ Tấn Phước      | 02/09/1959          |            |                     |                    | Trung cấp Quản lý nhà nước                              |                                                                                      | x              |                 | x      |     |
| 7.21 | Nguyễn Trung Kiên | 1/12/1984           |            |                     |                    | Kỹ sư xây dựng cầu đường                                |                                                                                      |                | Nghỉ chế độ 178 | x      |     |
| 7.22 | Trần Thanh Thúy   |                     | 3/4/1983   | Khome               |                    | Cử nhân Lưu trữ - quản trị Văn phòng                    | Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Hòa Bình, tỉnh Cà Mau                   |                |                 | x      |     |
| 7.23 | Dư Quốc Kiệt      | 27/7/1967           |            |                     |                    | Thạc sỹ Địa lý học                                      | Hiệu trưởng Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Bạc Liêu                                |                |                 |        | x   |
| 7.24 | Ngô Thị Lý        |                     | 06/09/1982 | Khome               |                    | Thạc sỹ Hóa học                                         | Giáo viên Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Bạc Liêu                                  |                |                 |        | x   |
| 7.25 | Đỗ Ngọc Hân       |                     | 28/1/1990  |                     |                    | Đại học Tài chính - Ngân hàng                           | Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn xã Hòa Bình |                |                 |        | x   |
| 7.26 | Danh Thùy Dương   |                     | 15/5/1985  | Khome               |                    | - Đại học Quản lý Văn hóa;<br>- Thạc sỹ Quản lý Văn hóa | Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Hòa Bình                                            |                |                 |        | x   |

| TT   | Họ và tên            | Ngày tháng năm sinh |            | Dân tộc<br>thiểu số | Trình độ                            |                                                          | Nghề nghiệp                                                                                               |                |                 | Tái cử    | Mới       |
|------|----------------------|---------------------|------------|---------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|-----------|-----------|
|      |                      | Nam                 | Nữ         |                     | Chuyên môn pháp lý                  | Còn lại                                                  | Cán bộ, công chức, viên chức                                                                              | Cán bộ hưu trí | Thành phần khác |           |           |
| 7.27 | Phạm Kim Hồng        |                     | 15/8/1976  |                     |                                     | - Đại học Sư phạm mầm non<br>- Thạc sỹ. Quản lý giáo dục | Phó Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình                                            |                |                 |           | x         |
| 7.28 | Trần Thị Phương Thảo |                     | 02/06/1981 |                     |                                     | Đại học Sư phạm Toán                                     | Hiệu trưởng Trường THCS Long Thạnh                                                                        |                |                 |           | x         |
| 7.29 | Huỳnh Thanh Ngợi     | 25/12/1983          |            |                     | - Đại học Sư phạm<br>- Cử nhân Luật |                                                          | Chuyên viên Trung tâm phục vụ hành chính công xã Vĩnh Mỹ, tỉnh Cà Mau                                     |                |                 |           | x         |
| 7.30 | Đào Văn Vĩnh         | 1959                |            |                     |                                     | Cử nhân chính trị                                        |                                                                                                           | x              |                 |           | x         |
| 8    | <b>KHU VỰC 8</b>     | <b>37</b>           | <b>10</b>  | <b>1</b>            | <b>16</b>                           | <b>31</b>                                                | <b>37</b>                                                                                                 | <b>9</b>       | <b>1</b>        | <b>16</b> | <b>31</b> |
| 8.1  | Nguyễn Kim Dúng      |                     | 16/7/1976  |                     | Cử nhân Luật                        |                                                          | Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Gành Hào, tỉnh Cà Mau                      |                |                 | x         |           |
| 8.2  | Lê Văn Lil           | 30/11/1982          |            |                     | Cử nhân Kinh tế - Luật              |                                                          | Phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã Đông Hải, tỉnh Cà Mau                                            |                |                 | x         |           |
| 8.3  | Huỳnh Hồng Sa        |                     | 26/11/1987 |                     |                                     | Cử nhân Xã hội học                                       | Phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Gành Hào, tỉnh Cà Mau |                |                 | x         |           |
| 8.4  | Cao Thị Lệ Pha       |                     | 10/10/1974 |                     |                                     | Cử nhân Xã hội học                                       | Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã Gành Hào                                                         |                |                 | x         |           |
| 8.5  | Nguyễn Văn Tâm       | 19/9/1975           |            |                     | Cử nhân Xã hội học - Luật           |                                                          | Viên chức Trung tâm văn hóa xã Long Điền, tỉnh Cà Mau                                                     |                |                 | x         |           |
| 8.6  | Nguyễn Văn Tịnh      | 24/8/1976           |            |                     |                                     | Cử nhân Giáo dục tiểu học                                | Hiệu trưởng trường tiểu học Trần Đại Nghĩa, xã Gành Hào                                                   |                |                 | x         |           |
| 8.7  | Nguyễn Xuân Hùng     | 19/4/1968           |            |                     |                                     | Cử nhân Sư phạm                                          |                                                                                                           | x              |                 | x         |           |
| 8.8  | Nguyễn Minh Hoàng    | 20/12/1964          |            |                     |                                     | Bác sĩ chuyên khoa 1                                     |                                                                                                           | x              |                 | x         |           |

| TT   | Họ và tên         | Ngày tháng năm sinh |            | Dân tộc<br>thiểu số | Trình độ           |                                               | Nghề nghiệp                                                            |                |                 | Tái cử | Mới |
|------|-------------------|---------------------|------------|---------------------|--------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|--------|-----|
|      |                   | Nam                 | Nữ         |                     | Chuyên môn pháp lý | Còn lại                                       | Cán bộ, công chức, viên chức                                           | Cán bộ hưu trí | Thành phần khác |        |     |
| 8.9  | Nguyễn Cẩm Ly     |                     | 01/07/1978 |                     |                    | Cử nhân Xã hội học                            |                                                                        | x              |                 | x      |     |
| 8.10 | Son Hoài Tâm      | 01/07/1980          |            | Khome               |                    | Cử nhân xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước |                                                                        | x              |                 | x      |     |
| 8.11 | Cao Thị Mỹ Phượng |                     | 03/09/1969 |                     |                    | Cử nhân Quản lý giáo dục                      |                                                                        | x              |                 | x      |     |
| 8.12 | Nguyễn Thành Nhạn | 31/12/1957          |            |                     |                    | Cử nhân Khoa học Toán                         |                                                                        | x              |                 | x      |     |
| 8.13 | Ngô Hoàng Kiệt    | 20/9/1975           |            |                     |                    | Cử nhân Kinh tế Luật                          |                                                                        | x              |                 | x      |     |
| 8.14 | Võ Minh Thiện     | 20/6/1968           |            |                     |                    | Cử nhân Kinh tế Luật                          |                                                                        | x              |                 | x      |     |
| 8.15 | Phan Quốc Lâm     | 10/10/1965          |            |                     |                    | Cử nhân Kinh tế                               |                                                                        | x              |                 | x      |     |
| 8.16 | Nguyễn Tấn Bảo    | 27/8/1980           |            |                     |                    | Cử nhân Hành chính                            | Phó Trưởng Ban xây dựng Đảng xã An Trạch                               |                |                 |        | x   |
| 8.17 | Nguyễn Việt Triều | 02/12/1981          |            |                     | Cử nhân Luật       |                                               | Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã An Trạch    |                |                 |        | x   |
| 8.18 | La Chí Tông       | 05/10/1982          |            |                     |                    | Đại học Sư phạm                               | Hiệu Trưởng trường THCS Nguyễn Trung Trực, xã An Trạch                 |                |                 |        | x   |
| 8.19 | Nguyễn Văn Thanh  | 16/6/1981           |            |                     | Cử nhân Luật       |                                               | Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đông Hải                               |                |                 |        | x   |
| 8.20 | Lê Văn Ngươn      | 26/5/1982           |            |                     |                    | Cử nhân Kinh tế Luật                          | Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Đông Hải         |                |                 |        | x   |
| 8.21 | Phạm Tấn Khoa     | 22/6/1986           |            |                     |                    | Đại học Thủy sản                              | Phó trưởng Phòng Kinh tế xã Định Thành                                 |                |                 |        | x   |
| 8.22 | Võ Ngọc Luyến     |                     | 1/1/1985   |                     | Đại học Luật       |                                               | Chuyên viên Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Định Thành |                |                 |        | x   |

| TT   | Họ và tên                | Ngày tháng năm sinh |           | Dân tộc<br>thiểu số | Trình độ                                                                      |                                                   | Nghề nghiệp                                                                                    |                |                                                                     | Tái cử | Mới |
|------|--------------------------|---------------------|-----------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------|--------|-----|
|      |                          | Nam                 | Nữ        |                     | Chuyên môn pháp lý                                                            | Còn lại                                           | Cán bộ, công chức, viên chức                                                                   | Cán bộ hưu trí | Thành phần khác                                                     |        |     |
| 8.23 | Trần Văn Sách            | 29/11/1975          |           |                     | - Cử nhân Xây dựng<br>- Cử nhân Luật Kinh tế<br>- Cử nhân Quản trị kinh doanh |                                                   | Trưởng phòng Kinh tế Ủy ban nhân dân xã Long Điền, tỉnh Cà Mau                                 |                |                                                                     |        | x   |
| 8.24 | Tô Văn Thái              | 28/8/1978           |           |                     |                                                                               | Thạc sỹ Quản lý giáo dục                          | Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã Long Điền                                                     |                |                                                                     |        | x   |
| 8.25 | Kiều Thị Ni              |                     | 02/8/1980 |                     |                                                                               | - Thạc sỹ Quản lý kinh tế<br>- Cử nhân Xã hội học | Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Long Điền          |                |                                                                     |        | x   |
| 8.26 | Trần Nguyễn Trường Giang | 29/12/1985          |           |                     |                                                                               | Cử nhân Xã hội học                                | Phó Bí thư thường trực Đảng ủy phường Giá Rai                                                  |                |                                                                     |        | x   |
| 8.27 | Nguyễn Kha Đa            | 24/5/1982           |           |                     | Cử nhân Luật                                                                  |                                                   | Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân- Ủy ban nhân dân phường Giá Rai                              |                |                                                                     |        | x   |
| 8.28 | Nguyễn Bá Nơi            | 1/1/1995            |           |                     |                                                                               | Đại học Công tác xã hội                           | Phó Bí thư Đoàn phường Giá Rai                                                                 |                |                                                                     |        | x   |
| 8.29 | Ngô Thị Diệu             |                     | 10/5/1987 |                     | Đại học Luật                                                                  |                                                   |                                                                                                |                | Người hoạt động không chuyên trách Ban xây dựng Đảng phường Giá Rai |        | x   |
| 8.30 | Trần Tứ Hải              | 29/12/1975          |           |                     |                                                                               | Cử nhân Tiểu học                                  | Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hộ Phòng A, Phường Giá Rai                                         |                |                                                                     |        | x   |
| 8.31 | Lâm Xuân Đào             |                     | 22/7/1992 |                     | - Thạc sỹ Luật<br>- Cử nhân Hành chính                                        |                                                   | Ủy viên BCH Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn xã Phong Thạnh |                |                                                                     |        | x   |
| 8.32 | Ngô Văn Toàn             | 16/7/1985           |           |                     | Đại học Luật                                                                  |                                                   | Chuyên viên Văn phòng Đảng ủy xã Phong Thạnh                                                   |                |                                                                     |        | x   |

| TT   | Họ và tên            | Ngày tháng năm sinh |          | Dân tộc<br>thiểu số | Trình độ           |                                        | Nghề nghiệp                                                                                  |                |                 | Tái cử | Mới |
|------|----------------------|---------------------|----------|---------------------|--------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|--------|-----|
|      |                      | Nam                 | Nữ       |                     | Chuyên môn pháp lý | Còn lại                                | Cán bộ, công chức, viên chức                                                                 | Cán bộ hưu trí | Thành phần khác |        |     |
| 8.33 | Lương Chí Nguyên     | 25/8/1978           |          |                     |                    | Cử nhân Kinh tế                        | Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phong Thạnh                                                  |                |                 |        | x   |
| 8.34 | Nguyễn Thanh Bình    | 10/10/1974          |          |                     |                    | Đại học Sư phạm                        | Hiệu trưởng Trường THCS Thạnh Bình, xã Phong Thạnh                                           |                |                 |        | x   |
| 8.35 | Lê Quốc Anh          | 06/07/1984          |          |                     |                    | Đại học Kinh tế                        | Phó Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường Láng Tròn                        |                |                 |        | x   |
| 8.36 | Trần Thanh Sơn       | 15/5/1977           |          |                     | Đại học Luật       |                                        | Phó giám đốc Trung tâm dịch vụ hành chính công phường Láng Tròn, Cà Mau                      |                |                 |        | x   |
| 8.37 | Trần Thị Bích Thuyền |                     | 1/1/1995 |                     |                    | Cử nhân Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam | Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn phường Láng Tròn, Cà Mau |                |                 |        | x   |
| 8.38 | Trịnh Văn Bền        | 21/3/1982           |          |                     |                    | Cử nhân Kinh tế                        | Phó Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công phường Giá Rai                                |                |                 |        | x   |
| 8.39 | Trần Trung Bách      | 27/3/1982           |          |                     |                    | Đại học Quản lý đất đai                | Giám đốc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Giá Rai                                 |                |                 |        | x   |
| 8.40 | Quách Thanh Trung    | 15/10/1984          |          |                     |                    | Kỹ sư Thủy sản                         | Viên chức Trung tâm công ích phường Giá Rai                                                  |                |                 |        | x   |
| 8.41 | Lâm Ngọc Giàu        | 01/7/1982           |          |                     |                    | Đại học Hành chính                     | Công chức Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường Láng Tròn                      |                |                 |        | x   |
| 8.42 | Ngô Văn Phổ          | 01/7/1983           |          |                     | Cử nhân Luật       |                                        | Giám đốc Trung tâm công ích phường Láng Tròn                                                 |                |                 |        | x   |
| 8.43 | Trần Quốc Hận        | 16/2/1980           |          |                     | Cử nhân Luật       |                                        | Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường Láng Tròn                          |                |                 |        | x   |
| 8.44 | Nguyễn Quốc Khanh    | 16/6/1972           |          |                     |                    | Thạc sỹ Quản lý giáo dục               | Hiệu trưởng Trường tiểu học Giá Rai A                                                        |                |                 |        | x   |
| 8.45 | Trần Văn Đệ          | 01/06/1988          |          |                     | Đại học Luật       |                                        | Chuyên viên Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường Giá Rai                      |                |                 |        | x   |

| TT   | Họ và tên           | Ngày tháng năm sinh |            | Dân tộc<br>thiểu số | Trình độ                                  |                           | Nghề nghiệp                                                      |                |                 | Tái cử    | Mới       |
|------|---------------------|---------------------|------------|---------------------|-------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|-----------|-----------|
|      |                     | Nam                 | Nữ         |                     | Chuyên môn pháp lý                        | Còn lại                   | Cán bộ, công chức, viên chức                                     | Cán bộ hưu trí | Thành phần khác |           |           |
| 8.46 | Lê Thanh Đẩu        | 20/12/1981          |            |                     | Cử nhân Luật                              |                           | Phó Chủ tịch Hội nông dân phường Giá Rai                         |                |                 |           | x         |
| 8.47 | Nguyễn Ngọc Anh Hào | 22/5/1979           |            |                     |                                           | Kỹ sư Kỹ thuật môi trường | Trưởng phòng kinh tế xã Định Thành, tỉnh Cà Mau                  |                |                 | x         |           |
| 9    | <b>KHU VỰC 9</b>    | <b>20</b>           | <b>10</b>  | <b>3</b>            | <b>14</b>                                 | <b>17</b>                 | <b>21</b>                                                        | <b>7</b>       | <b>1</b>        | <b>20</b> | <b>10</b> |
| 9.1  | Nguyễn Hồng Lành    |                     | 12/01/1976 |                     |                                           | Cử nhân Xã hội học        | Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy xã Vĩnh Phước                        |                |                 | x         |           |
| 9.2  | Trương Hoàng Diệu   | 21/9/1968           |            |                     |                                           | Bác sỹ chuyên khoa 2      | Phó Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Phước Long                   |                |                 | x         |           |
| 9.3  | Võ Tuyết Kha        |                     | 25/8/1988  |                     |                                           | Đại học Xã hội học        | Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy xã Vĩnh Thanh                        |                |                 | x         |           |
| 9.4  | Dương Thị Tú Phương |                     | 2/2/1979   |                     | Cử nhân Luật                              |                           | Phó Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Phước Long                |                |                 | x         |           |
| 9.5  | Huỳnh Quốc Khuyên   | 10/12/1990          |            |                     |                                           | Cử nhân Ngữ văn           | Phó Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công xã Vĩnh Thanh     |                |                 | x         |           |
| 9.6  | Mai Quốc Bảo        | 1/7/1983            |            |                     |                                           | Kỹ sư Quản lý đất đai     | Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phước |                |                 | x         |           |
| 9.7  | Đặng Văn Chiêu      | 25/10/1978          |            |                     | Cử nhân Luật                              |                           | Phó Trưởng Ban xây dựng Đảng xã Phong Hiệp                       |                |                 | x         |           |
| 9.8  | Nguyễn Ngọc Quyền   | 25/6/1979           |            |                     | Cử nhân Luật                              |                           | Phó Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã Vĩnh Phước                  |                |                 | x         |           |
| 9.9  | Danh On             | 14/2/1985           |            | Khmer               | - Cử nhân Chính trị học<br>- Cử nhân Luật |                           | Chuyên viên Trung tâm phục vụ hành chính công xã Ninh Quới       |                |                 | x         |           |
| 9.10 | Nguyễn Thành Đến    | 16/2/1977           |            |                     |                                           | Cử nhân Điều dưỡng        | Điều dưỡng trưởng khoa - Bệnh viện Đa khoa Hồng Dân              |                |                 | x         |           |
| 9.11 | Nguyễn Hoàng Thương | 1/1/1985            |            |                     | Cử nhân Luật                              |                           | Chuyên viên Trung tâm công ích xã Ninh Thạnh Lợi                 |                |                 | x         |           |
| 9.12 | Ngô Hồng Xuân       |                     | 20/8/1984  |                     |                                           | Cử nhân Kinh tế           | Ủy viên Ủy ban kiểm tra xã Hồng Dân                              |                |                 | x         |           |
| 9.13 | Trần Kim Thoa       |                     | 8/5/1975   |                     |                                           | Cử nhân Sư phạm           | Hiệu trưởng Trường mầm non Hoa Xuân xã Ninh Quới                 |                |                 | x         |           |

| TT   | Họ và tên           | Ngày tháng năm sinh |            | Dân tộc<br>thiểu số | Trình độ           |                                                 | Nghề nghiệp                                                                                              |                |                 | Tái cử | Mới |
|------|---------------------|---------------------|------------|---------------------|--------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|--------|-----|
|      |                     | Nam                 | Nữ         |                     | Chuyên môn pháp lý | Còn lại                                         | Cán bộ, công chức, viên chức                                                                             | Cán bộ hưu trí | Thành phần khác |        |     |
| 9.14 | Lê Văn Thuyền       | 1/7/1973            |            |                     | Cử nhân Luật       |                                                 | Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân xã Ninh Quới          |                |                 | x      |     |
| 9.15 | Trần Thanh Tuấn     | 19/4/1972           |            |                     | Cử nhân Luật       |                                                 |                                                                                                          | x              |                 | x      |     |
| 9.16 | Trần Văn Phước      | 6/6/1972            |            |                     |                    | Trung cấp thanh vận                             |                                                                                                          | x              |                 | x      |     |
| 9.17 | Lâm Thái Hiệp       | 29/9/1970           |            |                     |                    | Cử nhân Báo chí                                 |                                                                                                          | x              |                 | x      |     |
| 9.18 | Lê Thị Tuyết Trinh  |                     | 15/5/1975  |                     |                    | Đại học Hành Chính                              |                                                                                                          | x              |                 | x      |     |
| 9.19 | Danh Thị Sà Miện    |                     | 11/11/1979 | Khome               |                    | Cử nhân Hành Chính                              | Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã Phước Long |                |                 |        | x   |
| 9.20 | Nguyễn Thị Bé Ngoan |                     | 27/11/1986 |                     | Cử nhân Luật       |                                                 | Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn xã Phước Long                          |                |                 |        | x   |
| 9.21 | Lương Nhiên Em      |                     | 01/07/1985 |                     | Cử nhân Luật       |                                                 | Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân xã Phước Long, tỉnh Cà Mau          |                |                 |        | x   |
| 9.22 | Trần Quang Điện     | 01/09/1978          |            |                     |                    | - Thạc sỹ Quản lý giáo dục<br>- Đại học Sư phạm | Hiệu trưởng Trường THPT Võ Văn Kiệt                                                                      |                |                 |        | x   |
| 9.23 | Võ Quốc Dự          | 02/07/1986          |            |                     | Cử nhân Luật       |                                                 | Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Phước Long                 |                |                 |        | x   |
| 9.24 | Nguyễn Trung Nguyên | 25/2/1992           |            |                     | Cử nhân Luật       |                                                 | Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn xã Phước Long                                 |                |                 |        | x   |

| TT   | Họ và tên       | Ngày tháng năm sinh |            | Dân tộc<br>thiểu số | Trình độ           |                             | Nghề nghiệp                                 |                |                 | Tái cử | Mới |
|------|-----------------|---------------------|------------|---------------------|--------------------|-----------------------------|---------------------------------------------|----------------|-----------------|--------|-----|
|      |                 | Nam                 | Nữ         |                     | Chuyên môn pháp lý | Còn lại                     | Cán bộ, công chức, viên chức                | Cán bộ hưu trí | Thành phần khác |        |     |
| 9.25 | Lê Khánh Lâm    | 13/10/1957          |            |                     | Cử nhân Luật       |                             |                                             |                |                 |        | x   |
| 9.26 | Trần Ngọc Ân    | 01/07/1960          |            |                     | Cử nhân Luật       |                             |                                             | x              |                 |        | x   |
| 9.27 | Trương Thị Út   |                     | 10/05/1981 |                     | Cử nhân Luật       | Cử nhân Quản trị nhân lực   |                                             |                | Nghỉ chế độ 178 |        | x   |
| 9.28 | Quách Bửu Thông | 15/9/1962           |            |                     |                    | Đại học Sư phạm             |                                             | x              |                 |        | x   |
| 9.29 | Danh Hường      | 1/1/1974            |            | Khmer               |                    | Cử nhân Kinh tế Nông nghiệp |                                             | x              |                 | x      |     |
| 9.30 | Dương Ngọc Phan | 09/08/1981          |            |                     |                    | Đại học ngữ văn             | Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã Vĩnh Phước |                |                 | x      |     |